

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAKRÔNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**  
Bản án số: 17/2021/HS-ST  
Ngày: 15/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Như Thặng**

Ông **Nguyễn Văn Thuận**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thị Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hồ Văn T**, tên gọi khác: không có, sinh năm: 1997 tại Quảng Trị. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Pa cô; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn M, sinh năm: 1975 và bà Hồ Thị L, sinh năm: 1975, đều trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/4/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Trung Th, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1975, trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Ông Hồ Văn M, sinh năm: 1975, trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hồ Văn L, sinh năm: 1999, trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Văn N, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn M, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

*Người phiên dịch:* Ông Trần Quốc T, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, trú tại: Khóm A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 02/02/2021, Hồ Văn T mượn xe mô tô BKS 74K1-050.85 của bố mẹ là bà Hồ Thị L và Hồ Văn M để đi chơi. Lúc này bà Hồ Thị L thấy T đã uống rượu say sẽ gặp nguy hiểm khi điều khiển xe nên bà L không cho T mượn xe. Vì tức giận nên T chạy ra khu vực hông nhà bên phải lấy một cây cuốc có đặc điểm: Cán làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 86cm, đường kính 03cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 20cm, rộng 16cm; rồi đập phần lưỡi cuốc vào đầu xe mô tô đang dựng phía dưới sân nhà, bà L chạy đến can ngăn, đứng đối diện T, hai tay cầm cán cuốc giằng co không cho T đập phá xe thì bị T dùng hai tay cầm cán cuốc đánh một cái theo hướng từ phải sang trái, phần lưỡi cuốc trúng vào vùng lưng bên trái của bà L. Quá hoảng sợ nên bà L bỏ chạy, T lấy chìa khóa xe đang được cắm sẵn trên ổ khóa mở cốp xe ra, vào bên trong bếp lấy bật lửa màu vàng của gia đình, quay ra mở bình xăng của xe mô tô ra. Tiếp đó, T dùng tay phải cầm bật lửa ghé sát nắp bình xăng, bật lửa châm đốt xe mô tô 74K1-050.85 và ném bật lửa vào đám cháy. Khi xe đang cháy, anh Hồ Văn N nhìn thấy và dùng vòi nước nước xịt vào xe để dập lửa nhưng bị T giật vòi nước, ngăn cản anh N dập lửa cho đến khi xe cháy rụi hoàn toàn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/TgT ngày 26/02/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Hồ Thị L do thương tích gây nên là 04%, tổn thương trên do vật có cạnh sắc nhọn tác động trực tiếp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐG ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 74K1-050.85 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn cam-đen, dung tích xi lanh: 110, năm sản xuất: 2018, đăng ký lần đầu ngày

20/11/2018, đã qua sử dụng có trị giá 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-ĐKR ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, d, i khoản 1 Điều 134 và tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Bị hại là bà Hồ Thị L rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Hồ Văn T về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hồ Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà L, ông M số tiền 10.000.000đồng. Về án phí: Bị cáo, bị hại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử vụ án Cố ý gây thương tích.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử ngang với mức thấp đề nghị của Viện kiểm sát và cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hồ Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 02/02/2021, tại nhà bà Hồ Thị L tại thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, Hồ Văn T tức giận vì bà L không cho mượn xe mô tô BKS 74K1-050.85 để đi chơi nên đã gây gổ và dùng cuộc đập vào đầu xe mô tô, sau đó T

dùng bật lửa của gia đình châm đốt xe mô tô 74K1- 050.85, là tài sản của vợ chồng bà Hồ Thị L và ông Hồ Văn M, làm xe bị cháy hoàn toàn, mất hẳn giá trị sử dụng, không còn khả năng khôi phục.

Hành vi của bị cáo là bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đã gây mất trật tự, an ninh tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi bị cáo có hành vi đốt chiếc xe mô tô thì anh N đã đến để dập lửa nhưng bị cáo đã có hành động ngăn cản làm chiếc xe bị cháy hoàn toàn nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện phạm tội đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại bà Hồ Thị L và ông Hồ Văn M yêu cầu bị cáo Hồ Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo. Xét yêu cầu của bà Hồ Thị L và ông Hồ Văn M là chính

đáng nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận, buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, bị hại Hồ Thị Liếc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 155, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường cho các bị hại Hồ Thị Liếc và Hồ Văn Mười số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hồ Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Tiến**